

KINH BỒ TÁT THIÊN GIỚI

QUYỂN 5

Phẩm 12: NHẪN NHỤC CỦA ĐỊA BỒ TÁT

Thế nào là tánh nhẫn của Bồ-tát Ma-ha-tát? Do lực của trí tuệ nên có thể gắng chịu các việc khổ não. Tất cả nhẫn, hết thảy mọi nhẫn do có thương xót mà đạt được tâm từ. Tánh nhẫn có hai hạng: Một là xuất gia. Hai là tại gia. Tại gia và xuất gia đều có ba thứ: Một là có thể nhẫn chịu những sự đánh đập chửi mắng v.v... của chúng sinh. Hai là có thể nhẫn chịu tất cả các khổ. Ba là nhẫn vui pháp thiện. Có thể nhẫn chịu mọi sự đánh đập chửi mắng của chúng sinh: Tức là Bồ-tát Ma-ha-tát lúc bị đánh đập chửi mắng liền suy nghĩ: Do thân nầy của ta tạo các nghiệp ác, nên nay tự chịu quả báo, tại sao đối với những người kia sinh tâm sân hận? Ta cũng không cầu có phiền não khổ nầy, nay nếu không nhẫn thì sau sẽ tăng thêm nhiều. Không nhẫn nhục là nhân của phiền não khổ, ta thọ thân nầy và các phiền não, chẳng phải lỗi của chúng sinh mà đó là lỗi của ta. Nếu có việc ác thật không ưa nhận, thì hoặc nay không nhẫn thì đó là tự tạo tác, nếu tự tạo tác thì phải tự thọ tánh khổ của sinh tử. Nếu thân thọ khổ tại sao không nhẫn. Hàng Thanh văn, Duyên giác vì tự lợi mà hãy còn tu nhẫn nhục, huống là ta nay muốn đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh mà không nhẫn nhục sao? Nếu ta không nhẫn thì không được đầy đủ giới Bồ-tát, tu tám chánh đạo, chứng đắc đạo vô thượng. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc suy nghĩ như vậy nên tu năm thứ nhẫn: Một là đối với kẻ oán người thân, hoặc không oán thân, tu hạnh nhẫn nhục. Hai là đối với ba hạng người thượng, trung và hạ, tu hạnh nhẫn nhục. Ba là đối với người thọ khổ, vui, không khổ không vui, tu tập nhẫn nhục. Bốn là đối với người có phước đức, không có phước đức, chẳng có chẳng không, tu tập nhẫn

nhục. Năm là ở trong tất cả người ác, tu tập nhẫn nhục. Bồ-tát thành tựu năm thứ nhẫn như vậy thì tu tập năm thứ tướng: Một là tướng chúng sinh. Hai là tướng pháp. Ba là tướng vô thường. Bốn là tướng khổ. Năm là tướng vô ngã, vô ngã sở. Nếu Bồ-tát bị người ác đánh, làm sao có thể tướng là thân thuộc. Bồ-tát quán xét kỹ, thời quá khứ lưu chuyển trong sinh tử, không có chúng sinh nào mà chẳng phải là cha mẹ, sư trưởng, Hòa thượng, quyến thuộc, thân tộc đáng cho ta cung kính cúng dường. Lúc quán xét như vậy thì tướng oán ghét diệt, tướng thân thuộc sinh, do tướng thân thuộc sinh nên có thể tu tập nhẫn nhục. Lúc này tức thành tựu tướng chúng sinh.

Tướng pháp tức là Bồ-tát quán sát kỹ, chúng sinh gọi là pháp giới, là hữu vi, là pháp hữu vi. Nếu là pháp giới thì đối với pháp giới ai đánh ai sân, không có ngã, ngã sở, thọ mạng, sĩ phu. Lúc dùng trí tuệ tác quán tướng này, thì diệt tướng chúng sinh mà thành tựu tướng pháp.

Tướng vô thường tức là Bồ-tát suy nghĩ tất cả chúng sinh, tất cả pháp hữu vi hữu lậu đều là vô thường. Nếu đã vô thường thì có ai đánh, có ai thọ? Nếu bị đánh mắng cho đến thọ khổ thì tạm thời dừng lại, tức không thể nói các pháp vô thường. Nếu là thường thì ai đánh ai thọ? Trong thường và vô thường đều không phải là hai, đều không tạo tác, thọ nhận, hãy còn không nên sinh tâm ác nhỏ, có gì là đánh mắng? Cho nên Bồ-tát phá bỏ tướng thường tu tướng vô thường, do có thể tu tập tướng vô thường nên thành tựu tâm nhẫn, vì thành tựu tâm nhẫn nên tu tập đạo Bồ-đề, cho đến chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Thế nào là Bồ-tát tu tập tướng khổ? Bồ-tát Ma-ha-tát quán xét kỹ: Hoặc chúng sinh trong dục giới được đại tự tại, giàu có nhiều của báu như Chuyển luân Thánh vương, còn có ba sự khổ hướng chi là người khác. Ba thứ khổ là biến khổ, sinh tử khổ, khổ khổ. Lúc tác quán tướng này, vì chúng sinh có ba thứ khổ nên ta không sân, nếu ta sân hận thì sao có thể cứu vớt ba sự khổ ấy cho chúng sinh? Nếu ta sân tức là làm tăng trưởng ba khổ của chúng sinh. Khi tác quán tướng này thì tướng vui diệt, tướng khổ sinh, vì nhân duyên tu tập tướng khổ nên có thể tu tám chánh đạo, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Thế nào là Bồ-tát tu tập tướng vô ngã, vô ngã sở? Bồ-tát quán xét kỹ, có các ngoại đạo nói ngã là thường, nếu ngã là thường thì chúng sinh không có ngã. Vì sao? Vì chúng sinh tức là năm ấm, năm ấm thì vô thường. Nếu không có ngã thì sao có ngã sở, cho nên không có ngã, không có ngã sở. Bồ-tát lại quán xét, ngã tức là tâm Bồ-đề. Bồ-tát lúc ban đầu phát tâm Bồ-đề, ở trong chúng sinh có được một thứ tâm,

đây gọi là ngã sở. Nếu ta đối với chúng sinh kia có tâm sân hận, làm sao được gọi là có ngã, có ngã sở? Nếu ta tăng trưởng tâm sân hận, thì không thể độ thoát tất cả chúng sinh. Lúc quán như vậy, là thành tựu nhân nhục, tăng trưởng tâm vô ngã, vô ngã sở, được tướng vô ngã, dùng nhân duyên này tu tám chánh đạo, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Thế nào là Bồ-tát có thể nhân nhục nơi các khổ bị chúng sinh đánh đập chửi mắng? Lúc này Bồ-tát nên quán xét: Vào đời quá khứ ta vì năm dục nên chịu đủ các khổ. Tại gia làm các việc cày cấy, gieo trồng, thọ nhận vô số các sự khổ nhọc. Hoặc phụng sự quốc vương, hoặc ở chợ mua bán chịu nhiều sự khổ. Lúc ấy, tuy ta chịu các khổ lớn như vậy mà không tạo được lợi ích. Nay nếu ta vì độ chúng sinh mà chịu các khổ nào tức tạo được lợi ích, nếu được lợi ích lớn thì chịu vô lượng khổ cũng không đáng kể. Khi phát nguyện này, tức Bồ-tát có thể gắng nhẫn chịu các khổ. Thọ khổ gọi là tất cả khổ, tất cả khổ gồm có tám thứ: Một là y khổ. Hai là thế pháp khổ. Ba là oai nghi khổ. Bốn là nhiếp pháp khổ. Năm là khát thực khổ. Sáu là tinh tấn khổ. Bảy là làm lợi chúng sinh khổ. Tám là làm việc khổ.

Y khổ còn gọi là tứ y khổ. Nếu Tỳ-khưu thọ tứ y rồi, được xuất gia thọ giới, được gọi là cụ túc Tỳ-khưu. Nếu thiếu thốn y áo, thức ăn, ngọa cụ, thuốc thang, không sinh tâm sâu khổ, không sinh hối hận, do có thể tu tập tâm hoại khổ, nên tu tám chánh đạo, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là y khổ.

Thế pháp khổ có chín thứ: Một là khổ cầu bất đắc. Hai là khổ tiếng xấu. Ba là khổ hiện đối pháp ác. Bốn là khổ khổ. Năm là khổ mất mát. Sáu là khổ vật dụng hết. Bảy là khổ già, tám là khổ bệnh, chín là khổ chết. Đây gọi là thế pháp khổ. Lúc Bồ-tát thọ chín thứ khổ này, không sinh sâu não, tâm không hối hận, không phế bỏ tâm Bồ-đề vô thượng. Do không hối hận nên Bồ-đề tăng trưởng, do tăng trưởng Bồ-đề nên chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Oai nghi khổ là bốn oai nghi của thân: đi, đứng, nằm, ngồi. Bồ-tát hoặc đi hoặc ngồi, đêm ngày thường điều phục tâm của nghiệp ác, nhẫn chịu đi khổ ngồi khổ, phi thời không nằm, phi thời không đứng, trong ngoài chỗ ở hoặc giường, hoặc đất, hoặc cỏ, hoặc lá, bốn chỗ như vậy thường nghĩ đến việc cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo, khen ngợi kinh pháp, thọ trì giới cấm, trì pháp vô thượng, rộng vì người nói, suy nghĩ chánh nghĩa, như pháp mà trụ, phân biệt pháp giới, tu chỉ quán. Lúc Bồ-tát tu tập pháp như vậy, nếu có các khổ đều vui vẻ thọ nhận. Đây

gọi là oai nghi khổ.

Nhiếp pháp khổ có bảy thứ: Một là thân xả bỏ đồ trang sức. Hai là cạo bỏ râu tóc. Ba là mặc y cắt rọc. Bốn là tất cả việc đời không được tự tại, mạng thuộc người khác. Năm là xin ăn tự nuôi mạng. Sáu là xa lìa nghiệp sinh sống, ít muốn biết đủ. Bảy là xả bỏ thân tộc, các sự vui của năm dục. Đây gọi là nhiếp pháp khổ.

Khất thực khổ là những vật cung cấp cho thân như y phục, thức ăn, phòng nhà, mền nệm, thuốc thang, tất cả đều xin ở người khác, không có được thì không sầu não, khi được nên biết đủ, cho đến hết đời nhẫn chịu không hưởng sự vui của năm dục. Đây gọi là khất thực khổ.

Tinh tấn khổ tức là Bồ-tát siêng năng cúng dường Tam bảo, thọ trì đọc tụng kinh tạng Bồ-tát, biên chép giải nói, suy nghĩ ý nghĩa, đêm ngày không phế bỏ, tinh tấn tu tập Thánh đạo, do tinh tấn nên gắng nhẫn chịu các khổ. Đây gọi là tinh tấn khổ.

Làm lợi ích cho chúng sinh khổ, tức mười một việc lợi ích trong ngoài như trên đã nói. Đây gọi là làm lợi ích cho chúng sinh khổ.

Làm việc khổ, tức là nung bát, may y, giặt rửa, chúng Tăng sai sử, cung cấp sư trưởng, vì cúng dường mà lau dọn tháp Phật, vì pháp thiện nên trọn không ngơi nghỉ, vì cầu đạt Bồ-đề vô thượng mà nhẫn chịu các khổ. Đây gọi là làm việc khổ.

Nhẫn ưa pháp thiện khổ có tám thứ nhẫn: Nhẫn thọ công đức hiện có của Tam bảo. Nhẫn đối với Phật, Bồ-tát không thể nghĩ bàn. Nhân nhẫn. Quả nhẫn. Phương tiện thiện nhẫn. Tánh Phật Bồ-tát lại có hai nhẫn: Một là nhẫn cứu cánh. Hai là nhẫn tịnh trí tuệ. Đây gọi là pháp nhẫn.

Thế nào gọi là Bồ-tát nhẫn việc khó? Nhẫn việc khó có ba thứ: Một là có vô lượng chúng sinh đánh mắng Bồ-tát mà Bồ-tát có thể nhẫn. Hai là Bồ-tát có lực tự tại, nên dù bị đánh mắng mà nhẫn chịu, không báo oán. Ba là Bồ-tát ở nơi chúng tộc tôn quý có thể nhẫn đối với hàng thấp kém.

Thế nào là tất cả tự nhẫn? Bồ-tát Ma-ha-tát ở nơi kẻ oán người thân, hoặc chẳng phải oán thân mà nhẫn với đủ các bậc hạ nhẫn, trung nhẫn, thượng nhẫn. Đây gọi là tất cả tự nhẫn.

Thiện nhân nhẫn có năm thứ công đức biết nhẫn: Một là không chấp tâm ác, tâm sân. Hai là hủy hoại tâm ngăn trở. Ba là tâm không sầu não. Bốn là khi chết không hối hận. Năm là chết rồi hưởng sự vui nơi cõi trời người. Bồ-tát quán xét nhẫn có công đức như vậy, giáo hóa chúng sinh khiến thực hành nhẫn, tự mình tu nhẫn cũng được tăng

trưởng, khen ngợi nhẫn nhục, thấy người hành nhẫn tức cung kính tôn trọng tán thán lễ bái. Đây gọi là thiện nhân nhẫn.

Tất cả hành nhẫn tức là Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát không nhẫn nhục tức có lỗi ác. Tại sao gọi là quả báo ác? Tức có thể rơi vào ba đường ác. Vì sợ đường ác nên tu hạnh nhẫn nhục, vì thương xót cho nên nhẫn, vì tu từ bi cho nên nhẫn, vì tâm nhu hòa thuận hợp cho nên nhẫn, chí tâm vì cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng cho nên nhẫn, đầy đủ nhẫn nhục Ba-la-mật cho nên nhẫn, vì xuất gia cho nên nhẫn, vì thọ giới cho nên nhẫn, vì đầy đủ tánh cho nên nhẫn, vì muốn vô lượng đời tu tập nhẫn cho nên nhẫn, vì được tánh nhẫn cho nên nhẫn, vì đạt được không tham ái, vô sân cho nên nhẫn, vì thấy pháp giới cho nên nhẫn, nơi tất cả thời nhẫn, nơi tất cả quốc độ nhẫn, tất cả tâm nhẫn. Đây gọi là tất cả hành nhẫn.

Trừ nhẫn tức là có người bần cùng đến Bồ-tát cầu xin vật cần dùng, lại có người ác cũng đến cầu xin, lại có người phá giới cũng đến cầu xin. Vì phá trừ tâm ác nên tu tập tâm nhẫn, vì phá trừ khổ cho nên bố thí việc vui. Đây gọi là trừ nhẫn.

Tự lợi lợi tha nhẫn tức là Bồ-tát nhẫn chịu mọi sự đói khát, lạnh nóng, gió mưa, thú dữ, mà trọn không phóng dật, sinh tử thọ khổ thương xót chúng sinh. Bồ-tát Ma-ha-tát đạt được các nhẫn như vậy, hiện tại tăng trưởng tất cả pháp thiện, xa lìa phiền não, đời sau có được vô lượng quả lành, có thể điều phục tâm ác của chúng sinh. Do điều phục tâm ác nên tất cả phiền não không thể tùy tiện khởi, hiện tại an lạc sau được quả lành. Đây gọi là tự lợi lợi tha nhẫn.

Tịch tĩnh nhẫn tức là Bồ-tát nếu bị các chúng sinh ác đánh mắng, mà trọn không sinh tâm ác với họ, không nghĩ tưởng oán mà nghĩ bạn lành, nếu không có các người ác như vậy, làm sao pháp thiện của ta được tăng trưởng. Thấy có người đánh mắng thì dùng lời nhẹ nhàng khuyến dụ, do tu tập từ bi nên có thể phá diệt phiền não hiện có trong dục giới. Bồ-tát đầy đủ mười pháp nhẫn như trên, có thể tu tám chánh đạo và chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng.
